

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGỮ VĂN

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần, mã học phần: VĂN BẢN TIẾNG VIỆT (VIETNAMESE TEXT)

Mã số:

2. Số tín chỉ: 02

3. Đối tượng: Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; Sư phạm Ngữ văn ghép Lịch sử; hệ chính quy

4. Phân bố thời gian

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	10	5	0	0	15
2	10	5	0	0	15

5. Điều kiện tiên quyết

Không

6. Mục tiêu học phần:

- *Kiến thức:*

Hiểu biết về vai trò của văn bản trong hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, hiểu biết về cấu trúc nội dung và cấu trúc hình thức của văn bản, có hiểu biết sơ giản về các loại hình văn bản: tự sự, miêu tả, nghị luận, thuyết minh.

- *Kỹ năng:*

Áp dụng kiến thức về văn bản tiếng Việt để tạo lập văn bản, phân tích văn bản và có phương pháp hướng dẫn học sinh viết một văn bản theo yêu cầu của chương trình phổ thông.

- *Thái độ:*

Qua học phần này, sinh viên cần có thái độ lựa chọn, sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn mực văn bản. Có thái độ tôn trọng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Học phần này cung cấp cho sinh viên tri thức về văn bản tiếng Việt, từ đó sinh viên có thể vận dụng chúng vào việc giảng dạy các nội dung có liên quan ở chương trình Ngữ văn ở phổ thông và soạn thảo, phân tích các kiểu văn bản khác nhau theo yêu cầu của thực tiễn.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu khái quát những kiến thức cơ bản về đơn vị lớn nhất của tiếng Việt là văn bản, từ khái niệm đến các vấn đề có liên quan như bố cục, cấu trúc nội dung, liên kết, mạch lạc, các kiểu văn bản thường gặp của tiếng Việt như tự sự, miêu tả, nghị luận, thuyết minh... nhằm hướng đến kỹ năng tạo lập và phân tích văn bản cho người học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Văn bản tiếng Việt*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.

- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.

- Làm bài bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.

- Tổ chức thực hành và tự đánh giá theo sự phân công của GV.

- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1]. Phan Mậu Cảnh (2008), *Lý thuyết và thực hành văn bản tiếng Việt*, NXB ĐHQG

[2]. Trần Ngọc Thêm (2002), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB GD

- Tài liệu tham khảo:

[3]. Diệp Quang Ban (2006), *Văn bản*, NXB DHSP

[4]. Moskalskaja, O.I (1996), *Ngữ pháp văn bản*, NXB GD

[5]ư. Đỗ Hữu Châu (2008), *Giáo trình giản yếu về ngữ pháp văn bản*, NXB Đại học

[6]. Nguyễn Quang Minh (1994), *Tiếng Việt: Phần ngữ pháp văn bản*, Nxb Giáo dục

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, 23 Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của sinh viên trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập - Nội dung kiến thức: + Bố cục văn bản + Liên kết + Phân tích đoạn văn + Tạo lập văn bản - Kỹ năng phân tích, giải thích, so	Chấm điểm cá nhân hoặc theo nhóm	Theo cá nhân, nhóm

	sánh, đánh giá, kỹ năng báo cáo thuyết trình		
3	Bài kiểm tra: - KT1: Phân tích một vấn đề lí thuyết - KT2: Thực hành tạo lập, phân tích văn bản	Viết, làm bài tập.	Theo cá nhân, nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết	Theo cá nhân

11. Thang điểm:

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 43/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007; Thông tư 57/2012/TT –BGDĐT về sửa đổi Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số	5%	25%	70%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ VĂN BẢN (3 tiết)

1.1 Hoạt động giao tiếp

1.2 Văn bản và diễn ngôn

CHƯƠNG 2. CẤU TRÚC NỘI DUNG CỦA VĂN BẢN (5 tiết)

2.1 Khái niệm về cấu trúc nội dung của văn bản

2.2 Bộ cục văn bản

2.3 Các thành phần trong của cấu trúc nội dung và bộ cục văn bản

CHƯƠNG 3 . LIÊN KẾT TRONG TIẾNG VIỆT (7 tiết)

3.1 Khái quát về liên kết của văn bản

3.2 Liên kết hình thức

3.3 Liên kết nội dung

3.4 Mạch lạc trong văn bản

3.5 Bài tập về bộ cục văn bản và liên kết trong văn bản

CHƯƠNG 4. ĐOẠN VĂN (7 tiết)

4.1 Khái niệm về đoạn văn

4.2 Chia tách thành đoạn văn

4.3 Câu đề trong đoạn văn

4.4 Một số cấu trúc trong đoạn văn

4.5 Các phương thức liên kết đoạn văn

4.6 Bài tập thực hành phân tích đoạn văn

CHƯƠNG 5. MỘT SỐ VĂN BẢN THƯỜNG DÙNG (8t)

5.1 Văn bản tự sự

- 5.2 Văn bản miêu tả
- 5.3 Văn bản nghị luận
- 5.4 Văn bản thuyết minh
- 5.5 Bài tập tạo lập văn bản theo thể loại

Quảng Bình, ngày ... tháng 8 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng